

Số: 40 /TM-TTGDYK

Hà Nội, ngày 05 tháng 08 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Gói thầu mua sắm, lắp đặt Máy siêu âm tổng quát (3 đầu dò) phục vụ cho hoạt động chuyên môn năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Trung tâm Giám định Y khoa Hà Nội đề nghị các đơn vị cung cấp báo giá để làm cơ sở xây dựng giá gói thầu; cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: mua sắm, lắp đặt Máy siêu âm tổng quát (3 đầu dò) phục vụ cho hoạt động chuyên môn năm 2025 như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Giám định Y khoa Hà Nội.

Địa chỉ: số 86, phố Thợ Nhuộm, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá.

Họ và tên: Tưởng Phi Tùng

Chức vụ: cán bộ phòng Tổ chức – Hành chính – Kế toán

Số điện thoại: 0904221135

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện bản giấy (đóng dấu đỏ) của các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam tại địa chỉ: số 86, phố Thợ Nhuộm, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 17 giờ ngày 05 tháng 08 năm 2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 18 tháng 08 năm 2025.

Các báo giá được nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 18/08/2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục, cấu hình, thông số kỹ thuật
(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm)
2. Địa chỉ cung cấp, lắp đặt và bảo hành: số 86, phố Thợ Nhuộm, phường Cửa Nam, Tthành phố Hà Nội. Thời gian giao hàng dự kiến: 60-90 ngày kể từ ngày Hợp đồng ký kết có hiệu lực.
3. Mẫu báo giá (tham khảo): Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm

Lưu ý: Đơn giá của Quý công ty đã bao gồm thuế, phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có), bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ;
- Phòng TCHCKT (đăng tải trên website Trung tâm);
- Lưu: VT.(TÙNG)



Tạ Quang Huy

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CHI TIẾT CẤU HÌNH, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
MÁY SIÊU ÂM TỔNG QUÁT 3 ĐẦU DÒ

(Kèm theo thư mời báo giá số /TM-TTGĐYK ngày tháng năm 2025)

STT	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
I.	THÔNG TIN CHUNG
	- Máy siêu âm màu tổng quát:
	- Máy mới 100%
	- Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ 10 độ C đến 40 độ C + Độ ẩm 10% đến 80%
	- Đạt các tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485
	- Nguồn điện: 220V, 50/60Hz
II.	CẤU HÌNH CUNG CẤP
	01 Máy siêu âm tổng quát <i>Bao gồm:</i>
	- 01 Hệ thống máy chính
	- Đầu dò:
	+ 01 Đầu dò tim P4-2 đa tần số
	+ 01 Đầu dò convex C5-2v đa tần số
	+ 01 Đầu dò linear L10-5v đa tần số
	- Phụ kiện:
	- 01 Máy in nhiệt đen trắng
	- 01 Bộ lưu điện 1 KVA online
	- 01 Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt + tiếng Anh
	- 01 Bộ máy tính để bàn
	- 01 Máy in màu
III.	CHỈ TIÊU KỸ THUẬT
1	Máy chính
	<i>Hệ thống:</i>
	- Mật độ dòng 2D-mode: 512 dòng
	- Kênh xử lý: lên tới 4128768 kênh
	- Dải động toàn hệ thống: > 329 dB
	- Dải tần số hệ thống: 1 đến 20 MHz
	- Khớp nối theo chiều dọc: 11 cm
	- Màn hình phẳng tinh thể lỏng (LCD) với chiếu sáng nền bằng LED
	- Kích thước màn hình: 21,5 inch, độ phân giải Full HD
	- Tỷ lệ tương phản cao 1000 : 1
	- Góc quan sát: ± 89 độ
	- Màn hình LCD cảm ứng 13,3 inch
	- Độ phân giải màn hình cảm ứng: 1920 × 1080

	- Tỷ lệ khung hình màn hình cảm ứng 16 : 9
	- Hỗ trợ hệ điều hành Windows 10
	<i>Lưu trữ:</i>
	- Cổng đầu dò: hỗ trợ 3 cổng đầu dò
	- Lựa chọn cổng đầu dò điện tử
	- Dung lượng ổ cứng: 500GB SSD
	- Cho phép lưu trữ các thăm khám bệnh nhân bao gồm hình ảnh, clip, báo cáo và phép đo
	- Dung lượng lưu trữ ảnh 300000 ảnh nén
	<i>Đầu ra hiển thị:</i>
	- Hỗ trợ một đầu ra HDMI
	- Hỗ trợ đầu ra S-video
	- Hai cổng USB 2.0 mà người dùng có thể tiếp cận ở bên trái bảng điều khiển. Bốn cổng USB mà người dùng có thể tiếp cận ở mặt sau hệ thống
2.	Chế độ siêu âm:
	<i>Chế độ 2D:</i>
	- 2D cơ bản
	- THI đảo pha
	- THI lọc
	- THI thay thế
	<i>Doppler màu :</i>
	- Doppler màu tốc độ
	- Doppler năng lượng
	- Doppler năng lượng có hướng
	- Doppler mô màu
	<i>Doppler phổ:</i>
	- Doppler xung PW
	- Sóng liên tục có lái tia (SCW)
	- Chế độ Duplex và Triplex
	<i>Chế độ M :</i>
	- M-mode
	- M-mode màu
	- M-mode giải phẫu
3.	Chế độ hiển thị:
	<i>Đặc tính kỹ thuật cho Chế độ 2D</i>
	- Tần số cơ bản, tùy thuộc vào đầu dò: lên đến 5
	- Tần số hòa âm, tùy thuộc vào đầu dò: lên đến 5
	- Độ khuếch đại: -30 dB đến 30 dB, bước tăng 1 dB
	- Dải động: 10 dB tới 90 dB trong 1 bước tăng
	- Lấy nét: lên đến 8 vùng
	- Phóng to: lên đến 10 lần
	- Độ phân giải/Tốc độ: 6 mức
	- Độ ổn định: 6 mức

	- Làm rõ bờ: 4 mức
	- Công nghệ lọc nhiễu động Dynamic TCE (DTCE) giúp giảm nhiễu: 3 mức
	- Bản đồ thang xám: 9 mức
	- Bản đồ màu: 16 mức
	- Đảo trái/phải và trên/dưới cho tất cả các định dạng trong thời gian thực và xem lại cine kỹ thuật số
	- Tách hình/ phóng đại
	- Tạo ảnh định dạng ảo (phụ thuộc vào loại đầu dò): Lái tia trái/ phải, Tạo hình ảnh hình thang
	- Chế độ 4B: Hiển thị đồng thời 4 ảnh B-mode tĩnh
	Đặc tính kỹ thuật cho Chế độ M
	- Tần số: 5 tần số do người dùng lựa chọn, bao gồm cơ bản và hòa âm
	- Làm rõ bờ: 4 mức
	- Hiển thị dải động: 10 đến 90 dB, mỗi bước tăng 3dB
	- Độ khuếch đại: -30 đến 30 dB, mỗi bước tăng 1dB
	- Bản đồ thang xám: 7 bản đồ
	- Bản đồ màu chế độ M-mode: 16 bản đồ
	- Tốc độ quét: 10 lựa chọn
	- Chế độ hiển thị : Chế độ M-mode, 2D/M-mode toàn màn hình
	- Hiển thị ảnh: 4 định dạng: Trên-dưới: 1/3-2/3, 1/2-1/2, 2/3-1/3 Cạnh nhau: 50- 50
	Đặc tính kỹ thuật cho Doppler màu
	- Công nghệ tạo ảnh đa lái tia giúp xử lý 4 tín hiệu tín hiệu (Quad) cho tốc độ khung hình Doppler màu lên đến 300 fps (tùy vào loại đầu dò)
	- Tần số truyền: Lên đến 4 tần số do người dùng lựa chọn cho mỗi đầu dò
	- Lái tia sang trái/phải trên tất cả các loại đầu dò tuyến tính
	- Đảo Doppler màu
	- Tối ưu hóa trạng thái dòng màu tự động với các mức dòng nhanh, vừa và chậm
	- Bản đồ Doppler màu vận tốc: lên đến 10 kiểu do người dùng tùy chọn (9 vận tốc và 1 vận tốc/ phương sai)
	- Thang đo vận tốc: $\pm 0,5$ đến $\pm 330,9$ cm/giây (tùy thuộc vào loại đầu dò)
	- Khoảng PRF: 100 đến 25500 Hz (tùy thuộc vào loại đầu dò)
	- Độ khuếch đại: -20 đến 20 dB, tăng 1dB
	- Mật độ dòng Doppler màu: 6 lựa chọn
	- Lọc chuyển động thành: 4 mức
	- Làm mịn màu: 4 mức
	- Ưu tiên mô/màu: 5 lựa chọn
	- Độ ổn định Doppler màu: 5 mức
	- Đường nền: 13 mức
	Đặc tính kỹ thuật cho Doppler năng lượng/ Doppler năng lượng có hướng
	- Công nghệ tạo đa tia cho phép xử lý tín hiệu quad cho Doppler năng lượng tới tốc độ khung hình lên đến 326 fps (tùy vào loại đầu dò)

	- Lái tia sang trái/phải trên tất cả các loại đầu dò tuyến tính
	- Tần số truyền: Lên đến 4 tần số truyền cho phép người dùng lựa chọn cho mỗi đầu dò
	- Bản đồ Doppler Năng lượng: 18 bản đồ (9 định hướng và 9 không định hướng)
	- Dải PRF: 100 đến 25500 Hz (tùy thuộc vào đầu dò)
	- Độ khuếch đại: -20 đến 20 dB trong bước tăng 1 dB
	- Mật độ dòng Doppler Năng lượng: 6 mức
	- Lọc chuyển động thành: 4 mức
	- Làm mịn Doppler Năng lượng: 4 mức
	- Mức độ ưu tiên Doppler mô/năng lượng: 5 mức
	- Độ bền màu: 5 cấp độ
	Đặc tính kỹ thuật cho Doppler xung
	- Tần số phát: lên tới 4 mức tần số tùy chọn trên mỗi đầu dò
	- Tốc độ quét: 10 lựa chọn
	- Có sẵn Doppler mô DTI trên một số đầu dò
	- Bản đồ thang xám hậu xử lý: 7 kiểu
	- Đồ màu Doppler: 12 kiểu
	- Độ khuếch đại: -30 đến 30 dB mỗi bước tăng 1 dB
	- Khoảng PRF: 152 đến 39100 Hz (tùy thuộc vào đầu dò)
	- Dải vận tốc: $\pm 0,8$ đến ± 840 cm/s với hiệu chỉnh góc 0 độ (tùy thuộc vào đầu dò)
	- Hiệu chỉnh góc: 0 đến 89 độ mỗi bước 1 độ
	- Kích thước cổng: 0,5 đến 20 mm
	- Lọc chuyển động thành: 14 đến 6055 Hz, 7 mức (tùy vào loại đầu dò)
	- Dịch chuyển đường nền: 13 mức
	- Đảo phổ
	- Chức năng tự động vẽ đường bao viền phổ AutoTrace
	Đặc tính kỹ thuật cho Doppler liên tục có lái tia SCW
	- Tần số truyền: 3 tần số
	- Tốc độ quét: 10 lựa chọn
	- Bản đồ thang xám hậu xử lý: 7 bản đồ
	- Bản đồ màu Doppler: 12 bản đồ
	- Độ khuếch đại: -30 đến 30 dB mỗi bước tăng 1dB
	- Khoảng PRF: tốc độ lấy mẫu 152 đến 52100 Hz (tùy thuộc vào đầu dò)
	- Dải vận tốc: $\pm 1,15$ đến ± 1100 cm/s với hiệu chỉnh góc 0 độ (tùy thuộc vào đầu dò)
	- Lọc chuyển động thành: 14 đến 6950 Hz, 7 mức (tùy vào loại đầu dò)
	- Dịch chuyển đường nền: 13 mức
	- Đảo phổ
	- Chức năng tự động bao viền phổ hỗ trợ ở chế độ SCW
4.	Gói công nghệ tăng cường chất lượng hình ảnh
	Công nghệ tăng cường tương phản mô động DTCE
	- Công nghệ Dynamic TCE là một phương pháp hậu xử lý độc quyền, tiên tiến để giảm nhiễu đốm
	- Có sẵn ba cấp độ

	<i>Ổn định hình ảnh động</i>
	- Ổn định hình ảnh động hoạt động với B-mode và Màu, giúp ngăn hiện tượng bóng mờ khi đầu dò hoặc bệnh nhân chuyển động, và tăng cường độ nhạy màu sắc và giảm nhiễu ở B-mode khi không phát hiện được chuyển động
	<i>Triệt tiêu Nhiễu ảnh màu tự động</i>
	- Công nghệ đột phá và độc quyền của Siemens Healthineers giúp phát hiện và ngăn xáo ảnh do chuyển động của đầu dò hoặc bệnh nhân, và tăng cường độ nhạy màu khi không phát hiện được chuyển động
	<i>Kết hợp không gian SieClear nâng cao</i>
	- Tính năng này kết hợp hai công nghệ khác nhau để tạo ra chất lượng hình ảnh xuất sắc: kết hợp không gian SieClear nâng cao và kết hợp SieClear
	- Kết hợp các công nghệ này đem lại cải thiện tuyệt vời trong việc xác định độ rõ nét của đường bờ
	- Lên đến 7 góc láo tia có sẵn trên đầu dò tuyến tính, 7 góc láo tia trên đầu dò cong
	- Hỗ trợ tất cả các loại thăm khám sơ cấp và thứ cấp
	<i>Tối ưu hoá thông số eSieImage</i>
	- Tối ưu hóa đa thông số eSieImage tăng cường hiệu quả của quy trình làm việc bằng cách mang đến một hình ảnh đồng nhất, loại bỏ việc gõ bàn phím không cần thiết và giảm thời gian thăm khám. eSieImage tối ưu hóa một cách sáng tạo các thông số tạo ảnh chính theo thời gian thực cho nhiều cấu trúc cơ thể bệnh nhân khác nhau
	- Tối ưu cả khuếch đại đầu vào và ra một cách độc lập, nhờ đó giảm nhiễu và độ bão hòa
	- Liên tục nhận biết và triệt tiêu nhiễu và tăng cường chất lượng hình ảnh mô để bù trừ khuếch đại theo cơ địa của từng bệnh nhân và ý muốn của người vận hành
*	Kết nối DICOM 3.0
	- Kết nối với hệ thống PACS để lưu trữ tất cả các ảnh kỹ thuật số và clip động cùng với dữ liệu nhân khẩu học của bệnh nhân
	- In ảnh bằng máy DICOM in màu và in đen trắng
5.	Các phép đo và phân tích
	<i>Đo lường ở chế độ 2D</i>
	- Đo khoảng cách
	- Đo chiều sâu từ đường da
	- Đo góc
	- Diện tích và chu vi: elip, bao viền
	- Thẻ tích: người dùng có thể lựa chọn cài đặt trước theo các phép đo 1 khoảng cách, 2 khoảng cách, 3 khoảng cách, hoặc 1 elip và 1 khoảng cách
	- Thẻ tích dòng: 1 vận tốc và 1 khoảng cách, hoặc 1 vận tốc và 1 elip, eSieCalcs và Đo hẹp tự động
	- Độ hẹp: người dùng có thể lựa chọn cài đặt trước tính toán theo phép đo 2 elip, hoặc 2 khoảng cách và một phương pháp bổ sung cho đo độ hẹp là bao viền elip
	<i>Đo lường trong sản khoa:</i>
	- Các phép đo Tuổi thai trong giai đoạn đầu thai kỳ (GA) là MSD, CRL, và noãn hoàng (Yolk Sac)

	- Các nhãn thông số tuổi thai là MSD, CRL, BPD, OFD, HC, AC, TAD, APAD, FL, HL, UL, TL, FT, FTA và BN - Không giới hạn các nhãn đo do người dùng tùy chọn - Các tính toán bao gồm: EFW từ tham chiếu lựa chọn, HC/AC, TCD/AC, LVW/HW, BPDa, FL/AC, FL/BPD, CI, AFI, AXT - Đo lường và tính toán tim thai toàn diện - Góc nghiêng bề mặt: đo độ mờ da gáy thai nhi (NT) và đo độ dày da gáy (NF) - Tính toán tuổi thai (GA) và thời gian dự kiến sinh (EDC) - Báo cáo bệnh nhân thăm khám Đầu Thai kỳ và Sản khoa bao gồm bảng danh sách công việc để xem tiến trình báo cáo và chỉnh sửa trong quá trình thăm khám - Khả năng báo cáo đa thai: tối đa 4 thai - Biểu đồ phân tích sự tăng trưởng của thai nhi với sự liên kết với tài liệu thăm khám - Trang báo cáo tim thai chi tiết
	<i>Đo lường trong phụ khoa:</i> - Tính toán thể tích tiểu tiện và thể tích còn lại - Các đo đặc Tử cung, Buồng trứng Phải và Trái, Nang Phải và Trái, CRL, MSD, GS và túi noãn hoàng (Yolk Sac) - Đo Nang trứng hỗ trợ lên đến 15 nang - Đo nang trứng: • Khoảng cách • 2 khoảng cách + trung bình • 3 khoảng cách + trung bình • Trung bình 2 khoảng cách • Trung bình 3 khoảng cách • Diện tích • Thể tích • Chu vi
	<i>Đo lường trong siêu âm tim:</i> - Các phép đo tiêu chuẩn cho người lớn và trẻ em - Các công thức thể tích để đánh giá chức năng Tâm thất phải và Tâm thất trái trên 2D - Tính toán trong các mode 2D, M và Doppler - Các phép đo trong mode M: Độ dốc, nhịp tim, thời gian và khoảng cách - Báo cáo và bảng tính về bệnh nhân tim cho mode 2D, M và Doppler phổ
	<i>Đo lường trong động mạch cảnh</i> - Tất cả các phép đo (Gần, Giữa, Xa) cho CCA, ICA, ECA, VA trên 2D và Doppler phổ với bên phải và bên trái - Đo tỷ lệ ICA/CCA trên Doppler phổ
	<i>Đo lường trong tuyến giáp:</i> - Công thức tính thể tích cho các thùy giáp và lên đến 15 hạch riêng biệt trên 2D eo giáp, mặt quét trước sau, ngang tuyến giáp, trước sau tuyến giáp, dọc giữa tuyến giáp và tuyến cận giáp trên chế độ 2D - Tất cả các phép đo bên phải và bên trái cho vùng trên, dưới và giữa động mạch và tĩnh mạch tuyến giáp trên chế độ Doppler phổ

	<i>Đo lường trong siêu âm tiết niệu:</i> - Công thức tính thể tích Tuyến tiền liệt, bàng quang trước và sau khi bài tiết (trước và sau tiểu) trên chế độ 2D - Tất cả các phép tính cho bên phải và bên trái túi tinh, ống dẫn tinh và ống phóng tinh trên chế độ 2D - Tất cả các phép tính cho bên phải và bên trái âm hộ và động-tĩnh mạch chậu trong trên chế độ Doppler phổ
	<i>Đo lường trong tinh hoàn:</i> - Thể tích tinh hoàn, đám rối tĩnh mạch hình dây leo, thành bìu, mào tinh hoàn, nội tinh hoàn - Các công thức tính thể tích, mào tinh hoàn và lên đến 5 khối trên chế độ 2D - Tất cả các phép đo trái và phải cho đám rối tĩnh mạch hình dây leo và thành bìu trên chế độ 2D - Tất cả các phép đo cho mào tinh, nội tinh hoàn, động - tĩnh mạch tinh hoàn trên chế độ Doppler
	<i>Đo lường trong cấp cứu:</i> - FAST: Đánh giá tập trung bằng siêu âm cho báo cáo về thương tổn - Lòng ngực: Tập hợp các phép đo và báo cáo cần thiết cho các thăm khám về lòng ngực hỗ trợ cho siêu âm cấp cứu - Sản khoa – Tập hợp các phép đo và báo cáo sản khoa cần thiết
6.	Đầu dò
	Đầu dò tìm đa tần số P4-2:
	- Dải tần số: 1,4 đến 4,4 MHz
	- Trường nhìn tối đa: 90 độ
	- Số chấn tử: 64
	- Độ sâu hiển thị tối đa: 30 cm
	Đầu dò convex đa tần số C5-2v:
	- Dải tần số: 1,7 đến 4,9 MHz
	- Trường nhìn tối đa: 68 độ
	- Số chấn tử: 128
	- Độ sâu hiển thị tối đa: 30 cm
	Đầu dò linear đa tần số L10-5v:
	- Dải tần số: 4,2 đến 12,0 MHz
	- Trường nhìn tối đa: 136 mm
	- Số chấn tử: 128
	- Độ sâu hiển thị tối đa: 16 cm
7.	Máy in nhiệt đen trắng
	- Công nghệ: in nhiệt
	- Tốc độ in: xấp xỉ 1,9 giây/ảnh
	- Độ phân giải: 325 dpi
	- Khổ giấy in: 110mm
	- Cổng giao tiếp USB
8.	Bộ máy tính kèm phần mềm trả kết quả siêu âm

	- Bộ vi xử lý: Intel i5
	- Dung lượng bộ nhớ RAM: 8GB
	- Ổ cứng: 512 GB
	- Màn hình màu LCD 21.5 inch: 01 cái
	- Bàn phím và Chuột
9.	Máy in ảnh siêu âm màu
	Công nghệ: in phun màu
	Tốc độ in: 15 trang/phút
	Độ phân giải: 5760 x 1440 dpi
10.	Bộ lưu điện 1 kVA online

H

10

PHỤ LỤC 2

Tên công ty:
Địa chỉ:
Số điện thoại, email:

BẢO GIÁ CÔNG TY Kính gửi: Trung tâm Giám định Y khoa Hà Nội

Trên cơ sở Thư mời báo giá của Trung tâm Giám định Y khoa Hà Nội, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho hệ thống thống lọc nước RO và máy chạy thận nhân tạo như sau:

1. Danh mục báo giá:

STT	Danh mục	Ký mã hiệu, Model, hãng sản xuất (Tham khảo)	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ (Tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
1													
...	...												
Tổng:													

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... kết thúc nhận báo giá.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các trang thiết bị, nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)

